

# NHỮNG BỨC TƯỢNG THẦN SURYA, DURYA VÀ HARIHARA CỦA VĂN HÓA PHÙ NAM, GIAI ĐOẠN KỶ THỨ I - VIII

I VÕ VĂN LẠC

Email: vovanlac@tdtu.edu.vn  
Trường ĐH Tôn Đức Thắng

## THE STATUES OF SURYA, DURYA AND HARIHARA OF FUNAN CULTURE IN THE PERIOD OF I-VIII CENTURY

### TÓM TẮT

Bài báo tập trung phân tích những giá trị nghệ thuật thông qua những bức tượng điêu khắc, thể hiện vẻ đẹp và giá trị thẩm mỹ của các vị thần Hindu giáo mà các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung Thái Lan và miền Nam Campuchia. Phân tích thủ pháp tạo hình, ý nghĩa biểu trưng của các vị thần Surya, Durga, Harihara có vai trò quan trọng trong niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng của cư dân Phù Nam nói chung và tín đồ Hindu giáo nói chung. Qua đó, thấy được sự vận động và dịch chuyển của tư duy tạo hình qua các vùng miền khác nhau phản ánh tính đặc trưng và sự khác biệt trong dòng chảy của văn hóa, tôn giáo Ấn Độ với các nước trong khu vực.

*Từ khóa:* Điêu khắc, Phù Nam, Surya, Durga, Harihara



### ABSTRACT

The content of the article is focused on analyzing artistic values through statue sculptures, showing the beauty and aesthetic value of Hindu gods that archaeologists have found in the Mekong Delta region, the Central of Thailand and Southern in Cambodia. Through the statues of the gods Surya, Durga, Harihara to analyze the forming tactics, the symbolic meaning plays an important role in the beliefs of religion and belief of the Funan residents in particular and Hindu in general. Thereby, seeing the movement and locomotion of shaping thinking through different regions. Reflecting the specificity and difference in Indian cultural and religious flows with regional countries.

*Keywords:* Sculpture, Funan, Surya, Durga, Harihara

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau khi Hồn Điền (Kaundinya)<sup>1</sup> chinh phục Liễu Diệp (Soma=Mặt trăng)<sup>2</sup> - nữ chúa trẻ tuổi của sứ Phù Nam. Hồn Điền cưới Liễu Diệp làm vợ rồi lên làm vua Phù Nam. Trải qua nhiều đời vua, Phù Nam trở thành một đế quốc hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á<sup>3</sup>. Quá trình xây dựng nhà nước, Phù Nam tiếp biến những tư tưởng văn hóa khác nhau trên thế giới<sup>4</sup>. Trong đó, tôn giáo, tín ngưỡng Ấn Độ<sup>5</sup> đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển đời sống văn hóa tinh thần. Hindu giáo chi phối với tầng lớp quý tộc rất mạnh, Phật giáo ảnh hưởng đời sống tinh thần của cư dân bình dân. Theo sử liệu “Trong thời kỳ nền Văn minh Ấn độ tỏa sáng, Phật giáo và Hindu giáo đã là

một phương tiện và động lực quan trọng chuyên tải thành tựu của nó tới vùng Đông Nam Á, một khu vực quan trọng trên con đường giao lưu Đông - Tây. Đồng bằng sông Cửu Long hay nói chính xác hơn, châu thổ Cửu Long, được coi là một bộ phận của vương quốc Phù Nam, không nằm ngoài bối cảnh đó” [Lê Thị Liên 2017: 10]. Một minh chứng sinh động nhất thông qua bức tượng các vị thần Hindu giáo đã thể hiện những yếu tố tương đồng và khác biệt trong tư duy tạo hình. Điều đó chứng tỏ rằng, yếu tố bản địa hóa trong từng khu vực và lãnh thổ đã in đậm trong dấu ấn tạo hình của mỗi địa phương. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay: 1) Sự nhận thức và hiểu biết về vai trò lịch sử Nhà nước Phù Nam đối với lịch sử

## ARTS

dân tộc Việt Nam; 2) Sự ảnh hưởng văn hóa, tôn giáo Ấn Độ đối với quá trình xây dựng và phát triển đế chế Phù Nam; 3) Mỹ thuật Phù Nam và mối quan hệ của nó trong các nước Đông Nam Á giai đoạn thế kỷ I-VIII. Với những vấn đề như vậy, bài báo này nhằm cung cấp cái nhìn hơn sâu hơn vấn đề đặt ra.

**Về Địa lý:** Nhà nước Phù Nam chinh phục nhiều đất đai rộng lớn, đã bành trướng thế lực hùng mạnh, tấn công mười vương quốc thuộc vùng thung lũng sông Mê Kông. Lãnh thổ kéo dài từ miền Nam Việt Nam đến tận phía Bắc và vùng hạ lưu Myanmar. Điều đáng chú ý “Vị trí của Vương Quốc Phù Nam ở khu vực Đông Nam Á và châu Á khá đặc biệt. Từ trước Công Nguyên, vùng đất phía Nam bán đảo Nam Đông Dương đã là nơi sớm đón nhận những đợt thiên di lớn, của nhiều tộc người khác nhau ở vùng Châu Á và Nam Á” [Phan An 2004: 312]. Theo David P.Chandler, trung tâm của Phù Nam ở vào phía Nam và Đông của Phnôm Pênh hiện nay [David. P. Chandler 1993: 20]. Theo nghiên cứu của P.Pelliot, Phù Nam là một đế quốc rộng mênh mông, bao gồm Nam Bộ Việt Nam, Campuchia, thung lũng sông Mê Nam và cả bộ phận bán đảo Mã lai [P.Pelliot 1903: 248]. Còn G. Coedes cho rằng lãnh thổ của quốc gia này ngược lên phía Bắc, đến tận Nha Trang-Khánh Hòa, nơi tìm thấy bia võ cạnh [G. Coedes 1931: 1-12]. Với phạm vi rộng lớn như vậy, ít nhiều sự ảnh hưởng của tôn giáo như Phật giáo và Hindu giáo đã có sự lan tỏa trong các cộng đồng và dân tộc trong giai đoạn từ thế kỷ thứ I-VII, đặc biệt hệ thống các vị thần có vai trò rất lớn trong tâm thức của người Phù Nam.



H.1:  
“Tượng thần Surya”,  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại  
bảo tàng Lịch sử  
Tp. Hồ Chí Minh.

**Lịch sử phát hiện:** Từ 1816, các nhà nghiên cứu tìm thấy một số miếng vàng tại chùa Cây Mai (Chợ Lớn - Thành Phố Hồ Chí Minh). Năm 1878 - 1879 tìm thấy văn minh chữ Phạn tại chùa Prasat Pram di tích Gò Tháp, tỉnh Đồng Tháp. Năm 1879, Bác sĩ A. Corre đã công bố các cổ vật tìm thấy trên núi Ba Thê - An Giang.

Năm 1880 - 1887 nhiều phế tích, hiện vật tại Núi Sam, Bảy Núi tỉnh An Giang, Trà Vinh và Biên Hòa đã được xác định. Cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, Lunet de Lajonquiere đã tiến hành nhiều đợt khai quật ở vùng đất Nam Bộ và Campuchia vào các năm (1899-1901, 1903-1909). Từ 1902-1945, hơn 300 địa điểm di tích được xác định tại các tỉnh miền Nam Việt Nam gần sông Mê Kông. Năm 1937, “L.Malleret tiến hành nghiên cứu, khảo sát nhiều di tích vùng Nam Bộ. Năm 1944, khai quật di tích Óc Eo và phát hiện rất nhiều cổ vật và trong bộ sách L' Archeologie du Deita du Mékong” gồm 4 tập, xuất bản 1959 và 1963 đã thể hiện tương đối đầy đủ các minh chứng về sự tồn tại và phát triển của Nhà nước Phù Nam có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn trong khu vực Đông Nam Á.

Từ 1975, sau ngày đất nước thống nhất, các nhà nghiên cứu Việt Nam đã khai quật 90 di tích. Kết quả đã tìm thấy rất nhiều hiện vật về văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo của Phù Nam - Óc Eo và công bố trong các tài liệu 1997, 2002 về kết quả khai quật văn hóa Óc Eo.

Trong quá trình khai quật, các nhà nghiên cứu đã phát hiện nhiều tượng tôn giáo, trong đó, hệ thống tượng Ấn Độ giáo thể hiện một trình độ điêu luyện trong chạm khắc. Những tượng như Surya, Dugra, Harihara được tìm thấy tại miền Nam Việt Nam thuộc giai đoạn văn hóa Phù Nam - Óc eo từ thế kỷ thứ I - VII. Bên cạnh đó, những nhà khảo cổ Thái Lan đã tìm thấy những bức tượng Surya ở miền Trung Thái Lan, có niên đại cùng thời với các bức tượng tìm thấy tại Việt Nam. Đầu thế kỷ XX, những bức tượng Durga, Harihara cũng đã được tìm thấy tại miền Nam Campuchia, có niên đại vào thế kỷ VI - VII. Thông qua những bức tượng, nói lên tinh thần tiếp biến và thay đổi mang màu sắc văn hóa địa phương trong gian đoạn Phù Nam.

**Tượng thần Surya:** Theo quan niệm của Hindu giáo, hình tượng Surya được cung kính như một hiện thân hữu hình của ông Trời mà người dân Phù Nam nói riêng, cư dân theo tôn giáo Hindu giáo nói chung có thể tôn kính hàng ngày. Hơn nữa, Surya như là một hiện thân của thần Shiva và thần Vishnu. Chính vì vậy, bức tượng được miêu tả một cách thanh thoát, chứa đựng vẻ đẹp thanh cao. Thần Surya, ký hiệu BTL5527 [H.1], được tìm thấy vào 1928, tại Ba Thê (Óc Eo), tỉnh An Giang, hiện đang

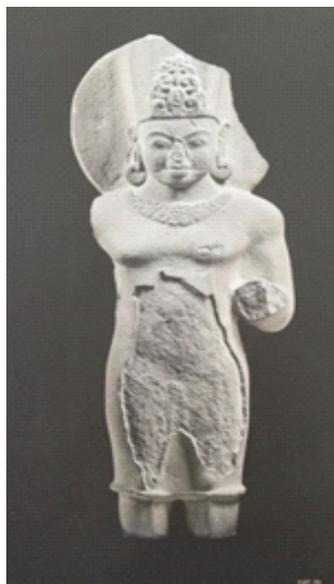
## ARTS

lưu trữ tại bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. Tượng thể hiện bằng chất liệu đá, kích thước 89 x 37 x 16cm. Tượng Surya là một tác phẩm đạt sự chuẩn mực về yếu tố tả thực một cách sinh động. Trình độ điêu khắc một cách điệu luyện; cấu trúc tượng đạt sự chuẩn mực hài hòa, sinh động. Nón miêu tả hình trụ: chiếc mũ cao, phù hợp với tỉ lệ hài hòa với khuôn mặt. Sau đầu miêu tả thêm phần hào quang - biểu trưng ánh sáng chiếu rọi của vị thần. Chân dung đạt một trình độ tả thực. Phần thân mặc trang phục dài xuống tận đầu gối. Phần hai cánh tay, đưa ra đối diện với ngực và cầm hai bông sen. Phần chân đã bị mất nhưng vẫn thể hiện tư thế vị thần nghiêm trang, cân đối, hài hòa.

Bức tượng Surya, ký hiệu BTMT 185 [H.2], được tìm thấy tại Thái Hiệp Thanh, huyện Hòa Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tượng thể hiện bằng chất liệu đá, với kích thước 42 x 20 x 10cm. Hiện đang lưu trữ tại bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. Tượng được chạm khắc tinh xảo, chú trọng đến các chi tiết. Phần đầu của tượng thể hiện tỉ lệ cân đối hài hòa, phần nón thể hiện hình trụ, chạm khắc các chi tiết quanh vành mũ. Chân mày dài, trán cao, thể hiện sự mạnh mẽ. Mắt to, dài, miệng rộng, có râu và tai dài. Toàn bộ khuôn mặt vị thần thể hiện sự dũng mãnh, thanh thoát. Phần thân miêu tả mặc áo cổ tròn, váy dài xuống tận gần đầu gối. Quanh phần ngực có chạm khắc các chi tiết. Cách tạo khối viên mãn, no tròn, thanh thoát. Hai cánh tay đã bị mất. Sự thể hiện các chi tiết và sự khái quát trên trang phục đã tạo cho vẻ đẹp hoàn thiện. Bức tượng thể hiện một vị thần có tính nghiêm trang, tĩnh lặng.



H.2:  
"Tượng thần Surya",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại  
bảo tàng Lịch sử  
Tp. Hồ Chí Minh.



H.3:  
"Tượng thần Durga",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại  
bảo tàng Kiên Giang.

Cũng trong giai đoạn này, các nhà khảo cổ học Thái Lan đã phát hiện bức tượng vị thần Surya [H.3] hoàn toàn khác về kiểu thức tạo hình và với tượng Surya được tìm thấy ở Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 1929, bức tượng được tìm thấy tại Si Thep, tỉnh Pechabun, Thái Lan. Tượng có chiều cao 92cm, chất liệu đá, hiện đang lưu trữ tại bảo tàng quốc gia Thái Lan. Bức tượng đã thể hiện trang phục ngang đầu gối. Tay dài và mang khuyên tai, mũ hình trụ, phần chính giữa đã chạm khắc các họa tiết, yếu tố này không tìm thấy ở các bức tượng tại miền Nam Việt Nam. Thủ pháp chạm khắc rất tinh tế, các nhà điêu khắc đã thể hiện phần trang phục bó sát cơ thể, và thể hiện nhiều chi tiết hoa văn trên phần cổ. Hình tượng Surya tượng trưng cho vị thần mặt trời, theo kinh Veda của Ấn Độ, đây là một vị thần quan trọng có khả năng sản sinh ra sức mạnh, nhưng thủ pháp tạo hình và giá trị thẩm mỹ được thể hiện trên những bức tượng tìm thấy ở Việt Nam và Thái Lan là hoàn toàn khác nhau. Điều đó khẳng định rằng, trong việc tiếp cận tư tưởng Hindu giáo, mỗi vùng miền đã hình tượng hóa đặc trưng theo quan điểm thẩm mỹ, để tạo nên tính chuyên sâu.

**Những bức tượng nữ thần Durga:** Bức tượng ký hiệu BTLS 5552 [H.4], tượng được tìm thấy năm 1902, tại Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Bức tượng có kích thước 102 x 32 x 16cm, chất liệu bằng đá sa thạch, niên đại nửa đầu thế kỷ VII, hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. Thần Durga là một trong những người vợ của thần Siva, được biết đến là nữ thần chiến thắng quỷ trâu. Đây là vị nữ thần có dấu ấn sâu đậm trong đời sống tinh thần của các tín đồ Hindu và được tôn thờ như biểu tượng của lực lượng siêu nhiên, thánh thiện diệt trừ và chiến thắng cái ác. Tượng Durga được miêu tả bố cục cân đối, cấu trúc các bộ phận hài hòa, chú trọng yếu tố hiện thực. Tượng thể hiện vị

## ARTS

vị nữ thần: Phần đầu đội mũ hình trụ, tỉ lệ hài hòa. Phần mặt: khuôn mặt tròn, chân mày cao, mũi cao, miệng mỉm cười, tai dài, đặc điểm tổng thể khuôn mặt hơi ảnh hưởng đặc điểm nam thần, cổ cao, phù hợp tỉ lệ chung. Phần ngực thể hiện hình khối đầy đặn, hai cặp vú cao, thể hiện sức sống mạnh mẽ. Phần bụng thon nhỏ, tạo ra đặc điểm nữ tính. Cơ thể gồm có bốn tay: Tượng có bốn tay, hai tay phía sau cầm tù và (tay phải) và một đĩa tròn (tay trái), hai tay phía trước tựa lên hai trụ đỡ (...), những cánh tay thể hiện có phần thô, to so với tỉ lệ cơ thể. Hình ảnh các bàn tay và ngón tay thể hiện chi tiết, sinh động. Tượng mặc sà rông có nhiều nếp gấp nhấp nhô hình sóng nước với chiếc thắt lưng ôm lấy thân hình thon thả. Toàn bộ cơ thể nữ thần đứng trên bệ có miêu tả hình tượng đầu trâu có hai chiếc sừng cong, con trâu này là hình ảnh tượng trưng cho Quỷ trâu (ngư ma vương) bị nữ thần Durga khuất phục, giúp loài người thoát khỏi những tai ương khuây nhiễu.

Bức tượng Durga thứ hai được tìm thấy tại Kè Một, tỉnh Kiên Giang [H.5]. Kích thước 38cm, chất liệu bằng đồng, thuộc niên đại thế kỷ VII - VIII, tượng đang lưu giữ tại Bảo tàng Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Tượng Durga, chất liệu đồng, kích thước nhỏ, nhưng diễn tả tư thế, bố cục hài hòa sinh động. Tượng thể hiện nữ thần với hình khối chắc khỏe. Tượng mặc Sarong, dây đai chạm khắc sinh động.

Tượng có 4 cánh tay và cách thức giống tượng [H.4] nhưng sự khác biệt là hình ảnh các cánh tay thon, gọn cân đối với cơ thể, thể hiện vẻ đẹp nữ tính. Bên cạnh đó, hai chiếc gậy thon, gọn phù hợp với hai cánh tay. Toàn bộ cơ thể chuyển động mềm mại, phần hông bên phải cao hơn hông bên trái, tạo bố cục chuyển động. Toàn bộ cơ thể tượng đứng trên bệ - chạm khắc đầu trâu. Phần cơ thể của tượng chứa đựng vẻ đẹp sinh động, mềm mại, đánh mất sự khô cứng trong quy tắc cân đối của bức tượng.

Năm 1953, các nhà khảo cổ ở Campuchia đã tìm thấy hai bức tượng Durga [H.6] tại làng Wat Sirei Sakor, huyện Kampong Trabaek, tỉnh Prey Veng. Bức tượng thể hiện bằng chất liệu đá, kích thước: 106 x 42 x 16cm, niên đại tồn tại từ thế kỷ VII - VIII, hiện đang lưu trữ tại bảo tàng quốc gia Campuchia. Bức tượng miêu tả vị thần Durga đạt sự chuẩn mực về trình độ điêu khắc, thể hiện một tư duy tinh tế trong vấn đề tạo khối và bề mặt láng bóng. Durga là vị thần được tôn thờ như biểu tượng của lực lượng siêu nhiên thánh thiện diệt trừ và chiến thắng cái ác. Về tổng thể, bức tượng đạt sự hài hòa cân đối, sự kết hợp thủ pháp hiện thực và cách điệu tạo bức tượng đạt yếu tố sinh động. Nón hình trụ cao - phù hợp tỉ lệ khuôn mặt của bức tượng. Khuôn mặt bầu, tròn, mắt, mũi, miệng thể hiện đặc điểm của người bản địa. Mắt hơi xếch, mũi thấp, miệng nhỏ, cằm ngắn, tai dài. Cấu trúc đặc điểm

khuôn mặt tuân thủ chạm khắc theo xu hướng tả thực. Phần ngực - hai bầu vú sử dụng thủ pháp cường điệu. Tạo hình khối căng đầy, biểu hiện yếu tố gợi cảm trong bức tượng. Phần thân gồm có bốn cánh tay, nhưng đã bị gãy hết ba cánh tay, chỉ còn lại một cánh tay phải phía sau còn nguyên vẹn. Các cánh tay nắm các biểu tượng có thể giống với tượng Durga của Việt Nam. Các cánh tay và bàn tay thể hiện sự cân đối với cơ thể. Nhưng ngón tay chính xác, tinh tế, thanh nhã. Phần trang phục Sarong của tượng được khái quát, ước lệ, tạo yếu tố mềm mại. Trên trang phục thể hiện những đường vạch theo hướng rẽ quạt, tạo ra các chi tiết sinh động. Toàn bộ bức tượng đứng trên bệ, miêu tả đầu trâu.



H.4: "Tượng thần Durga", chất liệu đồng, Lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Tp. Hồ Chí Minh



H.5: "Tượng thần Durga", chất liệu đồng, Lưu trữ tại Bảo tàng Kiên Giang

Năm 1923, bức tượng Durga [H.7] tìm thấy bởi George Groslier, huyện Angkor Borei, tỉnh Takeo, Campuchia chất liệu bằng đá, kích thước 49x15x10cm, bức tượng thuộc thế kỷ VI, hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng quốc gia Cambodia. Bức tượng thể hiện phong cách chạm tượng ảnh hưởng nhiều từ nghệ thuật Ấn Độ. Cấu trúc, tỉ lệ tuân thủ theo thủ pháp cường điệu, thể hiện yếu tố hiện thực; Kích thước tượng to lớn. Giá trị thẩm mỹ hoàn toàn khác với bức tượng Durga [H.3], bề mặt chất liệu thô, ráp. Toàn tượng tạo nên tính cân đối, nghiêm trang và lạnh lùng, khô cứng. Tượng có bốn tay, tất cả đã bị mất, hiện nay chỉ còn một bàn tay nhưng dấu hiệu cho thấy, hai tay trước cầm gậy và đặt sát hông, tạo nên bố cục khép kín, khác với một số tượng cùng thời được tìm thấy ở Việt Nam. Phần trang phục Sarong bó sát cơ thể, vì vậy tạo nên những hình khối chuyển động.

## ARTS

Như vậy, thông qua bốn bức tượng của miền Nam Việt Nam và miền Nam Campuchia cho thấy tính khác biệt rất rõ, mặc dầu chịu sự ảnh hưởng từ mẫu tượng tôn giáo Ấn Độ. Nhưng, mỗi vùng miền đã tạo nên diện mạo khác biệt của hình thức của tượng. Thông qua những bức tượng có thể quy từ hai phong cách: phong cách tĩnh, nghiêm trang bao gồm tượng Durga [H.4], [H.6], phong cách động, bộ cục linh hoạt tượng Durga [H.5], [H.7].



H.6: "Tượng thần Durga",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại Bảo tàng  
quốc gia Campuchia



H.7: "Tượng thần Durga",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại Bảo tàng  
quốc gia Campuchia

**Những bức tượng thần Harihara:** Bức tượng Harihara [H.8] chỉ còn lại phần đầu, tìm thấy Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, tượng được thể hiện bằng đá, niên đại thế kỷ thứ V, tượng được lưu trữ tại Bảo tàng An Giang, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam. Harihara là sự kết hợp của hai vị thần, Hari tương ứng với thần Vishnu và Hara tương ứng với thần Shiva. Đầu đội nón hình trụ cao gấp đôi khuôn mặt của vị thần. Khuôn mặt tròn, bầu bĩnh, chân mày nhỏ, mắt to, nổi khối rõ ràng, mũi cao, miệng cười, hình khối chạm khắc sắc sảo, tai dài, giữa trán có con mắt thứ ba (biểu tượng của thần Shiva). Có mũ hình ống, hơi thuôn, chòm bằng (biểu tượng của Vishnu). Toàn bộ bức tượng toát lên vẻ đẹp thánh thiện, ngây thơ, hình khối tròn trịa, viên mãn.

Bức tượng Harihara [H.9], tìm thấy huyện Ba Thê, tỉnh An Giang, kích thước của tượng 31cm, chất liệu đá, thuộc thế kỷ thứ VII, hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh với thủ pháp chạm khắc khác biệt với tượng Harihara [H.5]. Đầu tượng đội mũ hình ống, cao, phần dưới lớn, phần trên nhỏ hơn, thể hiện sự nhẹ nhàng, nón chia đều hai nửa. Nửa bên trái có mũ hình ống, hơi thuôn, chòm bằng (biểu tượng của Vishnu); nửa bên phải các lọn tóc

vuốt thành búi cao, phía trước có gấn nơ, các lọn tóc xòe ra hai bên nhanh vành cánh hoa, con mắt thứ ba ở giữa trán được thể hiện một nửa (biểu tượng của thần Shiva) [Lê Thị Liên 2001: 81-82]. Chân mày thể hiện khối cao, dài, mắt nhỏ, thể hiện bằng đường công tua, thể hiện nhìn thẳng vào người đối diện. Mũi cao thể hiện hình khối thanh thoát, gọn gàng; miệng rộng kết hợp khắc nét và khối, tai dài, cổ cao. Toàn bộ khuôn mặt hơi dài. Bức tượng mang yếu tố tả thực, đạt yếu tố nghiêm nghị, toàn bộ bức tượng toát ra tinh thần mạnh mẽ.

Cùng trong phong cách này, tượng Harihara [H.10] được tìm thấy tại miền Nam Campuchia thể hiện sự khác biệt về thủ pháp tạo hình. Bức tượng có niên đại VII - VIII, chất liệu đá, kích thước: 90.2x34x15.2cm, hiện đang lưu trữ tại bảo tàng nghệ thuật Metropolitan, New York. Các chi tiết tương đối tinh tế, từ phần tóc vẫn chia ra hai phần, ý nghĩa cũng gần giống như bức tượng ở Việt Nam đến các hình khối trên khuôn mặt. Tỷ lệ, cấu trúc đạt một sự chuẩn mực, tạo ra sự thanh thoát trong hình khối. Với đôi mắt nhìn xuống, mũi cao, miệng nhỏ đã tạo nên tính khác biệt trong việc khắc họa đặc trưng các vị thần. Thông qua bức tượng, thể hiện một vẻ đẹp từ hình khối và tỷ lệ, cho thấy trình độ chạm khắc đạt một sự tinh tế.

Với hai bức tượng Harihara tìm thấy ở miền Nam Việt Nam và một bức tìm thấy ở miền Nam Campuchia, thể hiện thủ pháp tạo hình khác nhau. Có thể nói rằng, người Phù Nam khi tiếp biến các vị thần từ Ấn Độ giáo tùy theo hoàn cảnh, vùng miền, tâm lý tạo hình họ đã thay đổi, sáng tạo nên những vị thần mang đặc điểm riêng biệt cho riêng mình. Điều đó, có thể khẳng định rằng dòng chảy văn hóa ảnh hưởng từ Ấn Độ luôn được tiếp biến và thay đổi nhằm phù hợp với đời sống của văn hóa bản địa.

Bằng tài năng chạm khắc trong tạo hình, những bức tượng Surya, Durga và Harihara đã đạt được trình độ điêu luyện trong biểu đạt tâm trạng. Hình khối, đặc điểm, kỹ thuật tạo hình tinh tế, cấu trúc hài hòa, đạt trình độ thẩm mỹ. Những bức tượng thần thuộc Ấn Độ giáo thuộc giai đoạn Phù Nam - Óc Eo đã chứng minh tinh thần tiếp nhận tư tưởng tôn giáo của Ấn Độ và sự biến thể rõ nét qua thủ pháp tạo hình theo từng vùng miền. Điều khắc giai đoạn văn hóa Phù Nam - Óc Eo đạt một độ điêu luyện trong tư duy tạo hình, thể hiện sự tiếp nhận và thay đổi có sáng tạo trong thủ pháp chạm khắc.

## ARTS

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup>Theo thư tịch Trung Hoa, Hồn Điền người đến Phù Nam từ một nước ở phía Nam và vượt biển bằng thuyền có thể đến từ Ấn Độ hoặc bán đảo Mã Lai.

<sup>2</sup>Sau một mũi tên thần của Hồn Điền đã làm xuyên thủng thuyền của Liễu Diệp, sau đó Liễu Diệp xin hàng và Hồn Điền cưới Liễu Diệp làm vợ. Liễu Diệp là một nữ vương trẻ tuổi, khỏe mạnh của một nước có "tục khỏa thân, xăm mình, xõa tóc" [dẫn theo Phan Huy Lê 2004: 231].

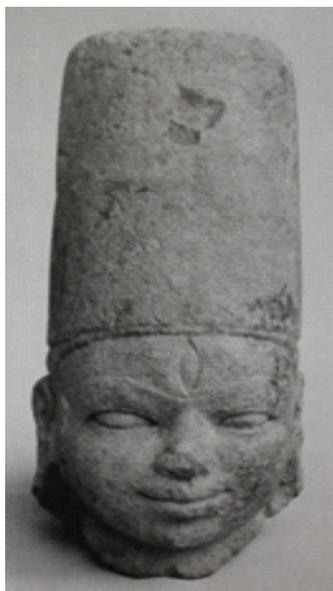
<sup>3</sup>Theo thư tịch cổ Trung Quốc, đế chế Phù Nam gồm đến hơn 10 nước, trong đó có ghi tên một số nước: Đốn tôn (hay Điền Tôn), Khuất Đô Côn, Cửu Trí (có lẽ cũng là Câu Lợi hay Đầu Câu Lợi tức Takola/Takkola), Điền Tôn, Kim Lân... Chưa rõ vào thời điểm cụ thể nào, có thể vào đời Tùy (589-618), hai nước Xích Thổ, Chân Lạp cũng trở thành thuộc quốc Phù Nam [Jan M. Pluvier: 1995].

<sup>4</sup>Vào thời kỳ đầu công nguyên, vương quốc Phù Nam, với vị trí nằm ở nơi gặp nhau của các con đường giao lưu của thế giới Bắc - Nam và Đông - Tây, vì vậy tiếp tục đón nhận nhiều luồng di cư và những tác động văn hóa của nhiều khu vực quốc gia trên thế giới. Trong đó, phải kể đến ảnh hưởng đậm nét của văn hóa Ấn Độ [Phan An 2004: 312].

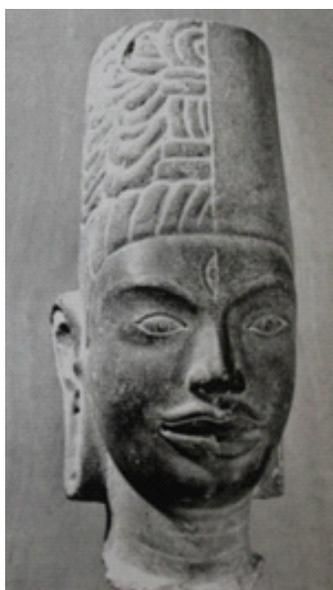
<sup>5</sup>Về văn hóa tinh thần cư dân Phù Nam thờ đa thần, tín ngưỡng thờ đá, thờ lửa. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ rõ nét trong việc cư dân Phù Nam vừa sùng bái đạo Bà la môn, vừa tín ngưỡng phật giáo [Phan Huy Lê 2004: 231].

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (2004), *Vương quốc Phù Nam - tiếp cận dưới góc độ dân tộc học, Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Lê Thị Liên (2003), *Nghệ thuật phật giáo và Hindu giáo ở ĐBSCL trước thế kỷ thứ X*, Luận án tiến sĩ, Viện khảo cổ học, Hà Nội.
3. Phan Huy Lê (2004), *Qua di tích văn hóa Óc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam, Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Võ Văn Lạc (2017), "Hình tượng nữ thần trong điêu khắc đá từ thế kỷ 11-12 tại Đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Giáo dục nghệ thuật*, số 20/2017, Tr.36.
6. David. P. Chandler (1993), *Ahistory of Cambodia*, Bangkok, p. 20.
7. P.Pelliot (1903), *Le Fou-nan*, BEFEO, III, p.248.
8. G. Coedes (1931), *Deux inscriptions sanskrites du Fou-nan*, BEFEO, XXXI, p.1-12;
9. G. Coedes (1948), *Deux inscriptions sanskrites du Fou-nan*, BEFEO, XXXI, p.1-12.
10. Jan M. Pluvier (1995), *Historical Atlas of South - East Asia*, E.J. Brill, Leiden - New York - Holn.



H.8:  
"Tượng thần Harihara",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại  
Bảo tàng An Giang



H.9:  
"Tượng thần Harihara",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại Bảo tàng  
Lịch sử Tp.Hồ Chí Minh



H.10:  
"Tượng thần Harihara",  
chất liệu đá,  
Lưu trữ tại B, New York